

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN ĐANG

Họ và tên:

Lớp: 7/

TRỌNG TÂM ÔN MÔN: CÔNG NGHỆ 7

I/ Vai trò của chăn nuôi: cung cấp

- Thức ăn cho con người
- Sức kéo
- Phân bón
- Nguyên liệu cho các ngành công nghiệp

II/ Nhiệm vụ chăn nuôi:

- Phát triển chăn nuôi toàn diện
- Đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật
- Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu, quản lý.

CHỦ ĐỀ Giống vật nuôi BÀI 31 GIỐNG VẬT NUÔI

I/ Giống vật nuôi

1/ Khái niệm: là sản phẩm do con người tạo ra. Giống vật nuôi đều có chung nguồn gốc, có tính di truyền, ngoại hình và năng suất giống nhau.

2/ Phân loại: theo

- Địa lý
- Hình thái, ngoại hình
- Mức độ hoàn thiện của giống
- Hướng sản xuất.

3/ Điều kiện để công nhận là 1 giống vật nuôi : có chung nguồn gốc, có tính di truyền, ngoại hình và năng suất như nhau, đạt đến 1 số lượng cá thể nhất định.

II/ Vai trò của giống vật nuôi: quyết định

- Năng suất chăn nuôi.
- Chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

BÀI 32 SỰ SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT DỤC CỦA VẬT NUÔI

I. Khái niệm về sự sinh trưởng và phát dục của vật nuôi.

1. Sự sinh trưởng:

Là sự tăng lên về khối lượng, kích thước các bộ phận của cơ thể.

2. Sự phát dục:

Là sự thay đổi về chất của các bộ phận trong cơ thể.

II. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát dục của vật nuôi

- Bên trong: Di truyền.
- Bên ngoài: Nuôi dưỡng, chăm sóc.

BÀI 34 NHÂN GIỐNG VẬT NUÔI

I/Chon phối:

1. Khái niệm:

Chọn con đực tốt ghép với con cái tốt theo mục đích chăn nuôi gọi là chọn phối.

2. Các phương pháp chọn phối:

+ Chọn phối cùng giống

VD: Lợn Í x Lợn Í

+ Chọn phối khác giống.

VD: Lợn Móng cái x Lợn Í

BÀI 37 THỨC ĂN VẬT NUÔI

I/ Nguồn gốc thức ăn vật nuôi

1. **Khái niệm:** Mỗi con vật chỉ ăn loại thức ăn phù hợp với đặc điểm sinh lý tiêu hóa của chúng.
2. **Nguồn gốc:** thực vật (cám gạo,...), động vật (bột cá,...), chất khoáng (phosphat khoáng,...)

II/ Thành phần thức ăn vật nuôi

- Nước
- Chất khô: gồm protein, lipid, glucit, khoáng, vitamin.

BÀI 39 CHẾ BIẾN VÀ DỰ TRỮ THỨC ĂN VẬT NUÔI

I. Mục đích của chế biến và dự trữ thức ăn

1. Chế biến thức ăn

- Làm tăng mùi vị, tăng tính ngon miệng để vật nuôi thích ăn, ăn được nhiều, dễ tiêu hoá.
- Loại bỏ chất độc và các mầm bệnh, giảm độ thô cứng của thức ăn.
- Làm giảm khối lượng, tăng giá trị dinh dưỡng.

2. Dự trữ thức ăn:

Nhằm dự trữ thức ăn lâu hỏng và để luôn có đủ nguồn thức ăn cho vật nuôi vào những mùa khan hiếm thức ăn.

II. Các phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn cho vật nuôi

1. Các phương pháp chế biến thức ăn

Phương pháp vật lý:

- + Cắt ngắn.
- + Nghiền nhỏ.
- + Xử lý nhiệt.

Phương pháp hoá học:

- + Đường hoá.
- + Kiềm hoá.

Phương pháp vi sinh vật.

Phương pháp hỗn hợp: Phối trộn nhiều loại thức ăn.

2. Một số phương pháp dự trữ thức ăn.

Phương pháp làm khô.

Phương pháp ủ xanh.

BÀI 44 CHUỒNG NUÔI VÀ VỆ SINH TRONG CHĂN NUÔI

I. Chuồng nuôi

1. Tầm quan trọng của chuồng nuôi

Chuồng nuôi là nơi ở của vật nuôi. Chuồng nuôi phù hợp và vệ sinh sẽ bảo vệ sức khoẻ vật nuôi, góp phần nâng cao năng suất chăn nuôi.

2. Tiêu chuẩn chuồng nuôi hợp vệ sinh

- Nhiệt độ thích hợp
- Độ ẩm khoảng 60 – 75%
- Độ thông thoáng tốt
- Độ chiếu sáng thích hợp từng loại vật nuôi

- Không khí: Ít có khí độc.

II. Vệ sinh phòng bệnh

1. Tầm quan trọng của vệ sinh trong chăn nuôi

Để phòng ngừa dịch bệnh xảy ra, bảo vệ sức khoẻ vật nuôi và nâng cao năng suất chăn nuôi.

2. Các biện pháp phòng bệnh trong chăn nuôi

- Vệ sinh môi trường sống của vật nuôi.
- Vệ sinh thân thể cho vật nuôi

Bài 45 Nuôi dưỡng chăm sóc các loại vật nuôi

I/ Vật nuôi non

1. Đặc điểm :

- Sự điều tiết thân nhiệt chưa hoàn thiện
- Hệ tiêu hoá chưa tốt
- Miễn dịch chưa hoàn thiện

2. Nuôi dưỡng, chăm sóc : xem sgk

II/ Vật nuôi cái

Xem sgk

BÀI 46 PHÒNG, TRỊ BỆNH CHO VẬT NUÔI

I. Khái niệm về bệnh:

Bệnh là sự rối loạn chức năng sinh lý trong cơ thể vật nuôi.

II. Nguyên nhân gây ra bệnh

Yếu tố di truyền (yếu tố bên trong).

- Yếu tố môi trường sống (yếu tố bên ngoài):

+ Cơ học



de kt cuối hkii cn7
21.22.docx

+ Lý học

+ Hoá học

+ Sinh học

- Bệnh truyền nhiễm: do VSV gây ra (virut,..) lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều VN.

- Bệnh không truyền nhiễm: do vật ký sinh.

II. Phòng trị bệnh cho vật nuôi

- Chăm sóc chu đáo cho từng vật nuôi

- Tiêm phòng vắc xin.

- Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng

- Vệ sinh môi trường sạch sẽ (thức ăn, nước uống, chuồng trại)

- Báo ngay cho các bộ thú y